

Số: 4348/ SYT-KHTC
V/v cung cấp thông tin, báo giá tài
sản là máy phát điện dự phòng 630
KVA để thực hiện dự án

Khánh Hòa, ngày 03 tháng 10 năm 2024

Kính gửi: Các hãng sản xuất, nhà cung cấp tại Việt Nam

Sở Y tế tỉnh Khánh Hòa có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo, xây dựng giá gói thầu, làm cơ sở tổ chức lựa chọn nhà thầu cho gói thầu mua sắm Máy phát điện dự phòng 630KVA cho dự án Đầu tư Trung tâm Y tế thị xã Ninh Hòa và Trung tâm Y tế huyện Vạn Ninh, với nội dung cụ thể như sau:

I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá

- Đơn vị yêu cầu báo giá: Sở Y tế tỉnh Khánh Hòa
- Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá: Lâm Quốc Đạt – cán bộ phòng KHTC, Điện thoại: 0258 3 817 366, Mail: quocdat.nt76@gmail.com
- Cách thức tiếp nhận báo giá:
Nhận trực tiếp tại địa chỉ: Sở Y tế tỉnh Khánh Hòa, Khu liên cơ Số 2, 03 Hàn Thuyên, TP. Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa
- Thời hạn tiếp nhận báo giá: Từ 16h ngày 04/10/2024 đến trước 17h 14/10/2024.
Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.
- Thời hạn có hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 120 ngày, kể từ ngày 14/10/2024.

II. Nội dung yêu cầu báo giá

- Danh mục thiết bị Máy phát điện dự phòng 630 KVA (đính kèm theo Phụ lục 1 và Phụ lục 2).
- Địa điểm cung cấp, lắp đặt: tại tỉnh Khánh Hòa.
- Thời gian giao hàng dự kiến: 120 ngày.
- Dự kiến về các khoản tạm ứng, thanh toán hợp đồng:
 - Dự kiến tạm ứng 30% giá trị hợp đồng.
 - Thanh toán 80% giá trị, khi thiết bị được vận chuyển đến nơi lắp đặt.
 - Thanh toán 100% giá trị thiết bị, khi thiết bị được vận chuyển đến nơi lắp đặt, được lắp đặt, nghiệm thu chạy thử thiết bị, nghiệm thu hoàn thành và đào tạo vận hành.

5. Các thông tin khác: Không.

Sở Y tế kính đề nghị các hãng sản xuất, nhà cung cấp tại Việt Nam có đầy đủ năng lực theo quy định pháp luật gửi báo giá để Sở Y tế tham khảo, xây dựng giá gói thầu, làm cơ sở tổ chức lựa chọn nhà thầu cho gói thầu mua sắm Máy phát điện dự phòng 630 KVA cho dự án Đầu tư Trung tâm Y tế thị xã Ninh Hòa và Trung tâm Y tế huyện Vạn Ninh.

Rất mong được sự hợp tác của các Đơn vị./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VT, KHTC.

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Lê Văn Khoa

Phụ lục 1:
DANH MỤC THIẾT BỊ MÁY PHÁT ĐIỆN DỰ PHÒNG 630 KVA
DỰ ÁN: ĐẦU TƯ TRUNG TÂM Y TẾ THỊ XÃ NINH HÒA VÀ TRUNG
TÂM Y TẾ HUYỆN VẠN NINH

(Đính kèm Công văn số 4348/SYT-KHTC ngày 03/10/2024 của
 Sở Y tế tỉnh Khánh Hòa)

STT	Danh mục thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng
I	Trung tâm y tế thị xã Ninh Hòa		
1	Máy phát điện dự phòng 630KVA	Hệ thống	1
II	Trung tâm y tế huyện Vạn Ninh		
1	Máy phát điện dự phòng 630KVA	Hệ thống	1
III	Vật tư		
1	Dầu + bộ tải giả phục vụ cho việc chạy nghiệm thu máy tại công trình	T.gói	1
2	Thoát nhiệt hộp 1200x600mm	m	14
3	Thoát ống khói phi 140	m	14
4	Tủ ATS điều khiển tự động 1000A	Tủ	2
5	Cáp CVV 1x240mm ²	m	80
6	Cosse ép Cu cỡ 240mm ²	cái	24
7	Thang cáp 100 x 200	m	14

Phụ lục 2:**BẢNG MÔ TẢ CÁC TÍNH NĂNG, YÊU CẦU KỸ THUẬT MÁY PHÁT ĐIỆN DỰ PHÒNG 630 KVA****DỰ ÁN: ĐẦU TƯ TRUNG TÂM Y TẾ THỊ XÃ NINH HÒA VÀ TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN VẠN NINH***(Kèm theo Công văn số 4348 /SYT-KHTC ngày 03/10/2024 của Sở Y tế Khánh Hòa)*

Nội dung yêu cầu		
Thông số tổng quát		
Máy phát điện		Chào rõ tên thiết bị chào giá
Hãng sản xuất		Chào rõ hãng sản xuất theo thiết bị chào giá
Model		Chào rõ model thiết bị chào giá
Công suất định mức	kVA/kW	≥630 /504
Công suất dự phòng	kVA/ kW	≥700 /560
Điện áp -Số pha -Số dây-Số cực	V	380V/220V-3Pha-4Dây-4Cực
Hệ số công suất	Cos phi	≥ 0.8
Tần số	Hz	50
Độ ồn (Máy có vỏ giảm âm)		<80dB(A), cách 7m không gian mở.
Tiêu chuẩn chất lượng		Tổ máy phát điện được sản xuất, lắp ráp mới 100%, chưa qua sử dụng. Đạt tiêu chuẩn chất lượng ISO9001:2015, tiêu chuẩn bảo vệ môi trường ISO14001:2015
Tình trạng máy		Máy mới 100%
Năm sản xuất		2024
Xuất xứ tổ máy		Chào rõ xuất xứ của hàng hóa theo thiết bị chào giá
Thông số động cơ		
Động cơ hiệu		Chào rõ tên thiết bị chào giá
Model		Chào rõ model thiết bị chào giá
Kiểu động cơ		Động cơ Diesel 4 thì, giải nhiệt bằng nước
Xuất xứ động cơ		Chào rõ xuất xứ của hàng hóa theo thiết bị chào giá
Công suất định mức	kW	≥ 565
Số xy lanh -Kiểu bố trí		12 -V
Đường kính x Hành trình Pittong	mm	135x155
Tổng dung tích xy lanh	Lít	≥26.6
Tỉ số nén		≥16:1
Tốc độ quay	rpm	1500
Loại điều tốc		Điện tử
Hệ thống khí nạp		Turbocharged-ChargeAirCooled

Hệ thống bơm nhiên liệu		Bơm cao áp phun trực tiếp
Dung tích dầu bôi trơn	Lít	$\geq 55 \sim 65$
Tiêu hao nhiên liệu ở mức 50% tải	L/h	≤ 70
Tiêu hao nhiên liệu ở mức 75% tải	L/h	≤ 105
Tiêu hao nhiên liệu ở mức 100% tải	L/h	≤ 135
Thông số đầu phát điện		
Đầu phát hiệu		Chào rõ theo thiết bị chào giá
Model		Chào rõ model thiết bị chào giá
Kiểu đầu phát		Chào rõ theo thiết bị chào giá
Xuất xứ đầu phát		Chào rõ xuất xứ của hàng hóa theo thiết bị chào giá
Điện áp-Số pha-Hệ số công suất		380V/220V-3-0,8
Tốc độ quay	rpm	1500
Điều chỉnh điện áp		Tự động AVR
Khả năng quá tải		10% dòng định mức, 1h trong mỗi 12h liên tục
Điều chỉnh tần số		$\pm 0.5\%$
Hệ thống làm mát		Làm mát bằng gió đầu trực (IC01)
Bộ ổn định điện áp		DSR1 $\pm 1\%$
Cấp cách điện/Cấp cách nhiệt		$\geq H/H$
Cấp bảo vệ cơ học		$\geq IP23$
Hệ thống điều khiển Máy phát điện		
Hãng sản xuất	Chào rõ hãng sản xuất theo thiết bị chào giá	
Model	Chào rõ model thiết bị chào giá	
Xuất xứ	Chào rõ xuất xứ của hàng hóa theo thiết bị chào giá	
Kiểu	Bảng điều khiển kỹ thuật số, màn hình LCD	
Chức năng đo lường hiển thị	<ul style="list-style-type: none"> ▪ Điện áp dây (L-L), điện áp pha (L-N) của máy phát điện và điện lưới ▪ Tần số và cường độ dòng điện các pha của máy phát điện (L1, L2, L3) ▪ Các thông số động cơ (tốc độ động cơ, áp lực nhớt, nhiệt độ nước làm mát) ▪ Công suất của máy phát điện (kVA, kW, kVAr, kWh, kVAh, kVArh) ▪ Điện áp bình Ắc quy ▪ Số giờ hoạt động ▪ Hệ số công suất ▪ Mức nhiên liệu 	

Các hiển thị khác trên bộ điều khiển	<ul style="list-style-type: none"> ▪ Logohãng ▪ Danh sách cảnh báo ▪ Phiên bản phần mềm ▪ Lịch sử vận hành ▪ Báo lỗi máy phát
Chức năng cảnh báo (Không dừng máy)	<ul style="list-style-type: none"> ▪ Điện áp bình Ắc quy quá cao/quá thấp ▪ Mất cân bằng pha ▪ Không sạc bình Ắc quy ▪ Mức nhiên liệu thấp ▪ Tốc độ động cơ quá cao/quá thấp
Chức năng cảnh báo và dừng máy	<ul style="list-style-type: none"> ▪ Áp suất dầu bôi trơn (nhớt) thấp ▪ Nhiệt độ nước làm mát (động cơ) cao ▪ Điện áp máy phát quá cao/quá thấp ▪ Tần số quá cao/quá thấp ▪ Quá tải,ngắn mạch ▪ Khởi động quá số lần cho phép
Tính năng khác	Khả năng kết nối với mạng máy tính và điều khiển từ xa thông qua công RS232/485, USB
Các thiết bị khác kèm theo Máy	
Vỏ giảm thanh	<ul style="list-style-type: none"> ▪ Vỏ giảm thanh được chế tạo thép tấm chất lượng cao dày từ 2mm ▪ Bề mặt vỏ giảm thanh được xử lý hóa học chống rỉ sét, ăn mòn, tăng độ bám dính của sơn tĩnh điện, phù hợp với điều kiện nhiệt đới gió mùa. ▪ Khung-Đế máy: Khung chịu lực sử dụng sắt chữ V hoặc sắt chữ U dày từ 3 mm trở lên, được hàn điện đảm bảo độ vững chắc. Có bộ cao su giảm chấn, chống rung để máy vận hành êm, cân bằng ▪ Vật liệu cách âm được làm bằng mút chống cháy chất lượng cao ▪ Bên trong vỏ giảm thanh được thiết kế dạng 2 buồng tách biệt (buồng máy hoạt động và buồng thoát nhiệt) kết hợp với các lưới thông gió giúp máy đối lưu gió tốt hơn và thông thoáng hơn. Các ngõ kiểm tra, cung cấp nhiên liệu và nước làm mát được bố trí phù hợp và thuận tiện. ▪ Các cánh cửa đều sử dụng khóa chất lượng cao ▪ Có trang bị móc cầu để có thể chuyển dịch máy dễ dàng

	<ul style="list-style-type: none">▪ Nút dừng khẩn cấp được thiết kế nằm bên ngoài vỏ giảm âm
Thùng nhiên liệu	Đặt dưới đế máy, hoạt động liên tục được trên 8 tiếng
Bộ lọc gió, lọc nhớt, lọc nhiên liệu	Kèm theo máy
Pô giảm thanh	Kèm theo máy
Bình Ấc quy và Bộ sạc	Kèm theo máy
MCB/MCCB bảo vệ máy	Kèm theo máy
Tài liệu hướng dẫn vận hành	Kèm theo máy

MẪU BÁO GIÁ TRANG THIẾT BỊ

(Kèm theo Công văn số /SYT-KHTC ngày tháng năm của Sở Y tế Khánh Hòa)

Tên đơn vị thực hiện báo giá:

BẢNG BÁO GIÁ

Kính gửi: Sở Y tế Khánh Hòa

Chúng tôi là....., có địa chỉ tại:

Đơn vị chúng tôi xin gửi tới Sở Y tế Khánh Hòa bảng Báo giá cho các thiết bị Thang máy và dịch vụ liên quan như sau:

STT	Danh mục thiết bị	Ký, mã, nhãn hiệu, model, hãng sản xuất	Năm sản xuất	Xuất xứ	Số lượng/ khối lượng	Đơn giá (VND)	Chi phí cho các dịch vụ liên quan (VND)	Thuế, phí, lệ phí (nếu có) (VND)	Thành tiền
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
1	Thiết bị A								
2	Thiết bị B								
...									
n									
Tổng cộng:									

Giá trên là giá đã bao gồm thuế và các loại phí

Các điều khoản: Hàng hóa mới 100%, Năm sản xuất 2024 trở về sau.

(Gửi kèm theo các tài liệu chứng minh về tính năng, thông số kỹ thuật, catalog sản phẩm và các tài liệu liên quan của thiết bị y tế)

2. Báo giá này có hiệu lực trong vòng: 120 ngày, kể từ ngày 14 tháng 10 năm 2024

3. Chúng tôi cam kết:

- Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh hoặc các tài liệu tương đương khác; không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp.
- Giá trị nêu trong báo giá là phù hợp, không vi phạm quy định của pháp luật về cạnh tranh, bán phá giá.
- Những thông tin nêu trong báo giá là trung thực.

Ngày tháng năm 2024

ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA NHÀ CUNG CẤP

(Chức vụ, Ký tên, đóng dấu)

GHI CHÚ:

(1) Hãng sản xuất, nhà cung cấp điền đầy đủ các thông tin để báo giá theo Mẫu này. Trường hợp yêu cầu gửi báo giá trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia, hãng sản xuất, nhà cung cấp đăng nhập vào Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia bằng tài khoản của nhà thầu để gửi báo giá và các tài liệu liên quan cho Chủ đầu tư theo hướng dẫn trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia. Trong trường hợp này, hãng sản xuất, nhà cung cấp không phải ký tên, đóng dấu theo yêu cầu tại ghi chú 11.

(2) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi chủng loại thiết bị theo đúng yêu cầu ghi tại cột “Danh mục thiết bị” trong Yêu cầu báo giá.

(3) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể tên gọi, ký hiệu, mã hiệu, model, hãng sản xuất của thiết bị tương ứng với chủng loại thiết bị ghi tại cột “Danh mục thiết bị”.

(4), (5) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể năm sản xuất, xuất xứ của thiết bị.

(6) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể số lượng, khối lượng theo đúng số lượng, khối lượng nêu trong Yêu cầu báo giá.

(7) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể giá trị của đơn giá tương ứng với từng thiết bị.

(8) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể giá trị để thực hiện các dịch vụ liên quan như lắp đặt, vận chuyển, bảo quản cho từng thiết bị hoặc toàn bộ thiết bị; chi tính chi phí cho các dịch vụ liên quan trong nước.

(9) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể giá trị thuế, phí, lệ phí (nếu có) cho từng thiết bị hoặc toàn bộ thiết bị. Đối với các thiết bị nhập khẩu, hãng sản xuất, nhà cung cấp phải tính toán các chi phí nhập khẩu, hải quan, bảo hiểm và các chi phí khác ngoài lãnh thổ Việt Nam để phân bổ vào đơn giá của thiết bị.

(10) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi giá trị báo giá cho từng thiết bị. Giá trị ghi tại cột này được hiểu là toàn bộ chi phí của từng thiết bị (bao gồm thuế, phí, lệ phí và dịch vụ liên quan (nếu có)) theo đúng yêu cầu nêu trong Yêu cầu báo giá.

Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi đơn giá, chi phí cho các dịch vụ liên quan, thuế, phí, lệ phí và thành tiền bằng đồng Việt Nam (VND). Trường hợp ghi bằng đồng tiền nước ngoài, Chủ đầu tư sẽ quy đổi về đồng Việt Nam để xem xét theo tỷ giá quy đổi của Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam (VCB) công bố tại thời điểm ngày kết thúc nhận báo giá.

(11) Người đại diện theo pháp luật hoặc người được người đại diện theo pháp luật ủy quyền phải ký tên, đóng dấu (nếu có). Trường hợp ủy quyền, phải gửi kèm theo giấy ủy quyền ký báo giá. Trường hợp liên danh tham gia báo giá, đại diện hợp pháp của tất cả các thành viên liên danh phải ký tên, đóng dấu (nếu có) vào báo giá.

(12) Thiết bị phải được bảo hành ≥ 12 tháng kể từ khi nghiệm thu bàn giao đưa vào sử dụng; Cam kết cử cán bộ đến đơn vị sử dụng kiểm tra trong vòng ≤ 48 giờ khi được